

Số: 34/2026/QĐST-DS

Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 347/2025/TLST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2025.

Căn cứ Đơn trình bày ý kiến ngày 05 tháng 4 năm 2026 của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Võ Đặng Thục U và anh Võ Đặng K (đơn của anh K và chị U do dịch vụ bưu chính chuyển đến Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Ngãi vào ngày 12/4/2026), về việc chị U và anh K đồng ý với kết quả hòa giải tại Biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành và kể từ ngày đương sự vắng mặt có văn bản đồng ý kết quả hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N;

Địa chỉ: Số B đường L, phường G, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Tổng giám đốc Ngân hàng N.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Tấn H – Giám đốc Ngân hàng N, Chi nhánh H1, Văn bản ủy quyền số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022.

Ông Lê Tấn H ủy quyền lại cho bà Lê Thị V1 – Giám đốc Phòng G, Ngân hàng N, Chi nhánh H1, Văn bản ủy quyền số 18/NHNo.HVQN ngày 02/3/2026.

Địa chỉ liên hệ: Số D đường H, phường C, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: Ông Võ Quang T, sinh năm 1964 và bà Đặng Thị Kiều L, sinh năm 1963;

Cùng địa chỉ: Số G đường V, phường C, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Võ Quang T, bà Đặng Thị Kiều L: Ông Võ Quang T1, sinh năm 1977, địa chỉ: Khố phố X, phường T, Thành phố Đà Nẵng, văn bản ủy quyền ngày 30/3/2026.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Võ Đặng Thục U, sinh năm 1993;

2. Anh Võ Đặng K, sinh năm 1996;

Cùng địa chỉ liên hệ: Số G đường V, phường C, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Võ Quang T và bà Đặng Thị Kiều L (người đại diện theo ủy quyền là ông Võ Quang T1) thừa nhận có nợ và đồng ý thanh toán cho Ngân hàng N số tiền nợ tính đến ngày 26/3/2026 là 1.734.575.343 đồng (*Một tỷ bảy trăm ba mươi bốn triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn ba trăm bốn mươi ba đồng*), trong đó nợ gốc là 1.500.000.000 đồng (*Một tỷ năm trăm triệu đồng*), lãi trong hạn là 179.506.850 đồng (*Một trăm bảy mươi chín triệu năm trăm lẻ sáu nghìn tám trăm năm mươi đồng*) lãi quá hạn là 55.068.493 đồng (*Năm mươi lăm triệu không trăm sáu mươi tám nghìn bốn trăm chín mươi ba đồng*).

2.2. Kể từ ngày 27/3/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ ông Võ Quang T và bà Đặng Thị Kiều L phải tiếp tục trả tiền lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 4506-LAV- 202400715 ngày 25/4/2024 mà ông T và bà L đã ký với Ngân hàng N.

2.3 Trường hợp ông Võ Quang T và bà Đặng Thị Kiều L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng N được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 74, tờ bản đồ số 05, phường T, thành phố Q (nay là phường C), tỉnh Quảng Ngãi theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất số CL 462546, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS 03029 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q (cũ) cấp ngày 30/12/2017 cho hộ ông Võ Quang T, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số TCTQN-CT 159/2018 ngày 07/11/2018 và Phụ lục Hợp đồng thế chấp số 01/PLHĐ ngày 05/5/2020 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

2.4 Sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N thì ông Võ Quang T và bà Đặng Thị Kiều L phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng N.

2.5 Về chi phí tố tụng: Ông Võ Quang T và bà Đặng Thị Kiều L phải chịu 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ; Ngân hàng N đã nộp tạm ứng và đã chi xong nên ông Võ Quang T và bà Đặng Thị Kiều L có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*).

2.6 Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ án phí cho ông Võ Quang T và bà Đặng Thị Kiều L. Hoàn trả cho Ngân hàng N 31.234.521 đồng (*Ba mươi một triệu hai trăm ba mươi tư nghìn năm trăm hai mươi một đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003041 ngày 18/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 1 – Quảng Ngãi;
- Phòng THADS khu vực 1 - Quảng Ngãi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Kim Quyên